

VINH BIỆT NGƯỜI THI SĨ ĐI TÌM BỤI ĐỎ PHẠM THIÊN THƯ

ĐỒNG ĐƯỜNG

Trong thế hệ chúng ta, hẳn ai cũng có ít nhất một lần nghe qua *Ngày xưa Hoàng Thị* hay *Đưa em tìm động hoa vàng* — những câu thơ của Phạm Thiên Thư được phổ nhạc để rồi từ trang giấy bước vào ký ức chung của nhiều thế hệ. Giữa những năm tháng chiến tranh khốc liệt, khi lòng người chao đảo vì thời cuộc, thơ ông vẫn giữ được một cõi riêng: dịu dàng, u tĩnh, trong trẻo mà sâu thẳm. Đó là tiếng nói của một tâm hồn đi qua bụi trần nhưng vẫn gìn giữ được mùi hương của hoa cỏ, tiếng chuông chùa, và những rung động mong manh nhất của kiếp người.

Ngày 7 tháng 5 năm 2026, Phạm Thiên Thư khép lại hành trình trần thế ở tuổi 86. Tin ông qua đời đến với người yêu thơ như một làn gió buồn thổi qua miền kỷ niệm cũ. Bởi sự ra đi ấy không chỉ là lời từ biệt dành cho một thi sĩ, mà còn là sự lặng đi của một giọng thơ rất riêng trong văn học Việt Nam hiện đại — một giọng thơ vừa thiết tha với tình yêu, vừa thấm đẫm tinh thần thiền, vừa đứng giữa cuộc đời xô bồ, lại vừa như đã bước chệch ra ngoài lăng kính thế tục.

MỘT VÀI NÉT VỀ CUỘC ĐỜI CỦA PHẠM THIÊN THƯ

Phạm Thiên Thư tên thật là Phạm Kim Long, sinh năm 1940 tại Hải Phòng. Quê cha ông ở Thái Bình, quê mẹ ở Bắc Ninh — vùng đất của những làn điệu quan họ mượt mà.

Năm 1954, ông theo mẹ di cư vào Nam, theo học tại trường Trung học Văn Lang, sau đó tiếp tục học tại Đại học Vạn Hạnh, Sài Gòn. Năm 1964, vì những duyên sự và hoàn cảnh đặc biệt, ông xuống tóc đi tu. Nhưng nghiệp trần chưa dứt, ông trở lại đời thường, lập gia đình và nếm trải đủ mọi thăng trầm của sinh kế: từ mở quán cà phê, nấu rượu bán, cho đến việc mở lớp dạy Dưỡng sinh Thiền Công Phathata (Pháp - Thân - Tâm). Trạm dừng chân mưu sinh cuối cùng của ông là quán cà phê Hoa Vàng, gắn liền với người vợ thứ ba sau những năm tháng vô cùng lận đận. Tại đây, ông sống và chiêm nghiệm như một cư sĩ tại gia, biến quán nhỏ thành nơi sinh hoạt văn thơ âm cúng cho những văn nghệ sĩ mến mộ tài năng ông.

Bước ngoặt lớn đến vào năm 1971, khi ông gặp gỡ nhạc sĩ Phạm Duy qua sự giới thiệu của một người bạn. Cuộc hạnh ngộ ấy như "rồng gặp nước". Nhạc sĩ Phạm Duy tìm thấy trong thơ Phạm Thiên Thư chất liệu hoàn hảo để khai phá dòng Đạo ca; ngược lại, thơ của Phạm Thiên Thư nhờ những giai điệu thiên tài của Phạm Duy mà thăng hoa, chạm đến trái tim của hàng triệu tri âm.

Đến năm 1973, ông đoạt giải Nhất Văn chương Toàn quốc với tác phẩm *Hậu Kiều - Đoạn Trường Vô Thanh*, đánh dấu đỉnh cao trong sự nghiệp văn học của mình. Bên cạnh đó, ông còn là người có công lớn trong việc "thi hóa kinh Phật" với các tác phẩm đồ sộ như *Kinh Hiền Ngụ*, *Kinh Pháp Cú*, và là tác giả của 10 bài Đạo ca bất hủ như *Pháp thân*, *Đại nguyện*, *Quan Thế Âm*, *Giọt chuông cam lộ*...

NHỮNG TÌNH KHÚC HOÀNG THỊ VÀ ĐỘNG HOA VÀNG

Người đời nhớ đến Phạm Thiên Thư trước hết qua những bài thơ tình đã trở thành một phần tâm hồn của nhiều thế hệ, đặc biệt là những thi phẩm được Phạm Duy phổ nhạc: *Ngày xưa Hoàng Thị*, *Đưa em tìm động hoa vàng*, *Em lễ chùa này*, *Gọi em là đóa hoa sầu*...

Ít ai biết, năng khiếu thi ca của ông đã chớm nở từ năm 13 tuổi, thừa hưởng từ dòng máu văn chương của người mẹ miền quan họ. Thuở học trò tại trường Văn Lang, ông đem lòng say mê dáng dấp e ấp, dịu dàng trong tà áo trắng của người bạn học Hoàng Thị Ngọc (thua ông hai tuổi). Mỗi buổi tan trường, gã trai trẻ cứ lẻo đẻo theo sau mà không dám buông một lời tỏ tình. Ông làm thơ tặng, bạn bè lại vứt vào sọt rác. Buồn tình, có lần ông mặc chiếc áo bành tô mùa đông ra ngồi giữa sân trường giữa trưa nắng chang chang. Sự "gàn dở" đáng yêu và lãng mạn ấy chính là biểu hiện của một tâm hồn nghệ sĩ lớn sau này.

Mười năm sau trở lại trường xưa, nỗi nhớ học trò mông như mưa xuân, nhẹ như tà áo trắng ngày nào đã kết tinh thành *Ngày xưa Hoàng Thị*:

"Mười năm rồi Ngọc
Tình cờ qua đây
Cây xưa vẫn gầy
Phơi nghiêng ráng đỏ
Áo em ngày nọ
Phai nhạt mấy màu
Chân tìm theo nhau
Còn là vang vọng..."

Đến *Đưa em tìm động hoa vàng*, tập thơ gốc gồm 100 phân đoạn lục bát (400 câu) đã được "phù thủy âm nhạc" Phạm Duy cô đọng lại thiên tài thành 30 câu hát đầy bằng lảng:

"Rằng xưa có gã từ quan
Lên non tìm động hoa vàng nhớ người..."

...

"Mai ta chết dưới cội đào
Khóc ta xin nhỏ lệ vào thiên thu."

Phạm Duy không chỉ là người phổ nhạc, ông còn là một bậc thầy ngôn ngữ khi giữ trọn vẹn hồn thơ nhưng lại nâng cánh cho câu chữ bay lên cùng nhạc điệu. Hay như trong bài *Em lễ chùa này*, cảnh sắc bốn mùa xuân, hạ, thu, đông đi qua trong không gian tịch liêu của mái chùa, để rồi kết thúc bằng một sự chia ly nhuộm màu tang tóc nhưng đầy thanh thoát:

"Tàn mùa Đông vào chùa bõ ngỡ
Tiễn đưa em trong áo quan này..."

...

"Một nụ mai vườn nở trong nắng
Hỡi em ơi mây đã qua cầu."

Mỗi bài thơ của ông như một lối nhỏ dẫn người đọc đi qua miền thanh xuân, nơi tình yêu không ồn ào mà âm thầm nở, âm thầm ở lại. Không dữ dội, phô trương, thơ ông bền bỉ như một tiếng vọng xa vắng giữa những chiều buông chậm.

TÂM VÓC TƯ TƯỞNG: TỪ ĐOẠN TRƯỜNG VÔ THANH ĐẾN TIẾNG CƯỜI THIÊN KHÁT

Người ta thường nhớ về ông qua những cánh lá me bay của miền hoài niệm, nhưng tâm vóc của Phạm Thiên Thư còn lớn lao hơn thế. Đó là một *Đoạn Trường Vô Thanh* đầy kiêu hãnh – tác phẩm nối tiếp *Truyện Kiều* của Đại thi hào Nguyễn Du.

Ông từng tự hào chia sẻ về sự trùng hợp kỳ lạ giữa cuộc đời mình và tiền nhân: Cùng sinh năm Canh Thìn, cùng mồ côi cha năm 10 tuổi, cùng có 10 năm gắn bó với đất Thái Bình, cùng nghiên cứu kinh Kim Cương, và... cùng có ba đời vợ. Việc viết *Đoạn Trường Vô Thanh* nhiều hơn *Truyện Kiều* đúng 20 câu như một lời khẳng định ngầm về sự tiếp nối tâm thức của bậc tiền nhân, phá vỡ quan niệm cho rằng *Truyện Kiều* là một đỉnh cao cô độc vô tiền khoáng hậu.

Những năm tháng tu tập đã để lại dấu ấn sâu đậm trong hồn thơ ông, tạo nên một thế giới thi ca bằng lăng khói hương, chan chứa từ tâm. Ông thi hóa kinh Phật, viết *Kinh Ngọc*, *Kinh Thơ*, hoàn thành *Kinh Hiền Ngụ* với hơn 12.000 câu lục bát, và đặc biệt là để lại cuốn *Từ điển cười* độc nhất vô nhị. Ở Phạm Thiên Thư, đạo và đời không tách rời; cái đẹp của thơ và sự tỉnh thức của tâm hồn luôn soi sáng cho nhau.

Vĩnh biệt Phạm Thiên Thư — người thi sĩ đã để lại cho đời không chỉ những câu thơ đẹp, mà còn một cách lặng lẽ để yêu, để nhớ, để đi qua cõi tạm này với lòng thanh sạch. Ông đã đi rồi, nhưng có lẽ trong một buổi chiều mưa nhẹ, khi vô tình nghe lại một giai điệu cũ, người ta vẫn thấy ông hiện diện đâu đây: trong tiếng guốc học trò xa vắng, trong bóng chùa im, và trong sắc hoa vàng của một miền mộng tưởng chưa bao giờ khép lại.

Thi sĩ tuy đã khuất, nhưng hương thơ thì vẫn mãi ở lại với nhân gian.